

PHỤ BIỂU 04
KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ KHA SƠN

(Kèm theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Kha Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng diện tích dự án thực hiện GPMB (ha)	Trong đó diện tích đất ở kế hoạch thu của dự án (ha)	Dự kiến giá đất triệu đồng/m2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Kinh phí BTGPMB được đối trừ tiền sử dụng đất	Kế hoạch thu giai đoạn 2026-2030 (Nguồn từ thu tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB)					Ghi chú
							Tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB	Trong đó				
								Trích về NSTW (15%)	Trích về ngân sách tỉnh	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Còn lại NS xã phân bổ vốn đầu tư công	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Kế hoạch nguồn ngân sách xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất (A+B)				3.357.552	1.225.555	2.131.997	319.800	1.188.660	92.455	592.361	
I	Thu cấp quyền sử dụng đất hộ gia đình cá nhân				33.400		33.400	5.010	2.839	1.278	24.273	(Ngân sách cấp tỉnh hưởng 10%, ngân sách xã hưởng 90%)
II	Khu dân cư, tái định cư	173	61		3.324.152	1.225.555	2.098.597	314.790	1.185.821	91.177	568.087	
1	Khu dân cư và tái định cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình (theo quy hoạch sử dụng đất: Khu dân cư xóm Diễn xã Tân Đức, huyện Phú Bình)	9,85	4,24	2,0	84.840	47.000	37.840	5.676	3.216	1.447	27.500	Dự án đầu tư công (trích tỉnh 10%, xã hưởng 90%)
2	Khu dân cư số 1 xã Tân Đức	25,79	9,70	4,039	391.783	93.333	298.450	44.767	177.578	3.805	72.299	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
3	Điểm dân cư trung tâm xã Tân Đức, huyện Phú Bình	4,83	1,87	3,8	71.185	17.000	54.185	8.128	32.240	691	13.126	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
4	Khu dân cư Kha Sơn	15,40	5,32	4,1	218.181	69.666	148.515	22.277	88.366	1.894	35.978	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
5	Khu dân cư số 2 xã Tân Đức	16,89	4,84	4,2	203.480	80.000	123.480	18.522	73.470	1.574	29.913	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)

TT	Tên dự án	Tổng diện tích dự án thực hiện GPMB (ha)	Trong đó diện tích đất ở kế hoạch thu của dự án (ha)	Dự kiến giá đất triệu đồng/m2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Kinh phí BTGPMB được đối trừ tiền sử dụng đất	Kế hoạch thu giai đoạn 2026-2030 (Nguồn từ thu tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB)					Ghi chú
							Tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB	Trong đó				
								Trích về NSTW (15%)	Trích về ngân sách tỉnh	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Còn lại NS xã phân bổ vốn đầu tư công	
6	Khu dân cư số 1 xã Lương Phú	21,22	7,68	4,2	322.592	172.000	150.592	22.589	89.602	1.920	36.481	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
7	Khu dân cư số 2A, xã Tân Đức	10,01	2,33	4,2	97.721	45.000	52.721	7.908	31.369	672	12.772	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
8	Khu dân cư Lương Phú - Tân Hòa	20,69	7,49	4,2	314.424	95.000	219.424	32.914	130.557	2.798	53.156	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
9	Khu dân cư số 4 xã Tân Đức	5,64	2,57	4,2	107.940	22.556	85.384	12.808	7.258	3.266	62.053	(Ngân sách cấp tỉnh hưởng 10%, ngân sách xã hưởng 90%)
10	Khu dân cư trung tâm xã Lương Phú	29,13	9,49	4,2	398.441	150.000	248.441	37.266	147.823	3.168	60.185	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
11	Khu dân cư số 2 xã Lương Phú	13,91	5,14	4,2	215.914	108.500	107.414	16.112	63.911	1.370	26.021	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
12	Khu dân cư cửa ngõ phía Đông Nam tỉnh Thái Nguyên	29,13	9,49	4,2	398.441	145.000	253.441	38.016	150.798	3.231	61.396	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
13	Khu dân cư Kha Bình Lâm	6,83	2,58	4,2	108.537	35.500	73.037	10.956	43.457	931	17.693	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)

TT	Tên dự án	Tổng diện tích dự án thực hiện GPMB (ha)	Trong đó diện tích đất ở kế hoạch thu của dự án (ha)	Dự kiến giá đất triệu đồng/m2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Kinh phí BTGPMB được đối trừ tiền sử dụng đất	Kế hoạch thu giai đoạn 2026-2030 (Nguồn từ thu tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB)					Ghi chú
							Tiền sử dụng đất sau khi trừ tiền BTGPMB	Trong đó				
								Trích về NSTW (15%)	Trích về ngân sách tỉnh	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Còn lại NS xã phân bổ vốn đầu tư công	
14	Khu dân cư số 1 Thanh Ninh	15,00	5,09	4,2	213.704	75.000	138.704	20.806	82.529	1.768	33.601	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)
15	Khu dân cư số 2 Thanh Ninh	14,20	4,21	4,2	176.967	70.000	106.967	16.045	63.645	1.364	25.913	Dự án đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách xã hưởng 30%)